

Bài tập Toán lớp 3: Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (có nhớ)

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

a) 15×3 b) 26×4 c) 45×6

d) 23×5 e) 12×6

Bài 2. Điền số thích hợp vào dấu ba chấm:

a) $2 \dots \times 3 = \dots 8$ b) $\dots 4 \times 6 = \dots 4 \dots$ c) $58 \times \dots = \dots \dots 2$

d) $37 \times \dots = \dots 4$ e) $\dots \dots \times 5 = \dots 10$

Bài 3. Tính nhanh:

a) $26 \times 2 + 26 \times 4$

b) $11 \times 4 + 14 \times 4$

Bài 4. Mẹ nuôi một đàn gà có 36 con, nay mẹ mua thêm đàn ngan. Biết số ngan mẹ mới mua nhiều gấp 4 lần số gà. Hỏi đàn ngan mẹ mới mua có bao nhiêu con?

Hướng dẫn giải

Bài 1.

15	26	45	23	12
$\times 3$	$\times 4$	$\times 6$	$\times 5$	$\times 6$
15	24	30	15	12
3	8	24	10	6
45	104	270	115	72

Bài 2.

a) $\dots \times 3$ có tận cùng là 8 nên hàng đơn vị của thừa số thứ nhất phải là 6.

Hàng chục của tích là: $2 \times 3 + 1$ (nhớ) = 7

Phép nhân đúng là: $26 \times 3 = 78$

b) $4 \times 6 = 24$ viết 4 nhớ 2 nên hàng đơn vị của tích là 4.

Ta có: $\dots$ (hàng chục thừa số thứ nhất) $\times 6 + 2$ (nhớ) có tận cùng là 4 nên hàng chục thừa số thứ nhất phải là 2 hoặc 7.

Ta được 2 cách điền đúng là:

$$24 \times 6 = 144$$

$$74 \times 6 = 444$$

c) $8 \times \dots$ (thừa số thứ hai) được tận cùng là 2 nên thừa số thứ hai là: 4 hoặc 9.

Ta được hai cách điền đúng là:

$$58 \times 4 = 232$$

$$58 \times 9 = 522$$

d) $7 \times$ thừa số thứ hai được số có tận cùng là 4 nên thừa số thứ hai là 2. Ta được phép nhân điền như sau: $37 \times 2 = 74$

e) $\dots$ (hàng đơn vị của thừa số thứ nhất) $\times 5$ được số có tận cùng là 0. Nên hàng đơn vị của thừa số thứ nhất chẵn. Tức là có thể nhận các giá trị: 0; 2; 4; 6; 8. Tương ứng với các số nhớ là: 0; 1; 2; 3; 4.

$\dots$ (hàng chục của thừa số thứ nhất) $\times 5$ có tận cùng là 0 (nếu hàng chục thừa số thứ nhất là số chẵn) hoặc 5 (nếu hàng chục thừa số thứ nhất là lẻ). Được kết quả cộng thêm với số nhớ (ở phép nhân 5 với hàng đơn vị thừa số thứ nhất) thì được tận cùng là 1. Từ đây ta suy ra số nhớ này phải là số 1. Và suy ra chữ số hàng đơn vị của thừa số thứ nhất là 2, chữ số hàng chục của thừa số thứ nhất là chẵn.

Ta tạm có phép nhân: $\dots 2 \times 5 = \dots 10$. Các cách điền đúng cho bài này như sau:

$$22 \times 5 = 110$$

$$42 \times 5 = 210$$

$$62 \times 5 = 310$$

$$82 \times 5 = 410$$

Bài 3. Các em cần nắm chắc tính chất phân phối của phép nhân như sau

$a \times (b + c) = a \times b + a \times c$. Vậy:

a) $26 \times 2 + 26 \times 4 = 26 \times (2 + 4) = 26 \times 6 = 156$

b) $11 \times 4 + 14 \times 4 = 4 \times (11 + 14) = 4 \times 25 = 100$

Bài 4.

Đàn ngan mẹ mua có số con là:

$36 \times 4 = 144$ (con)

Đ/S: 144 con.